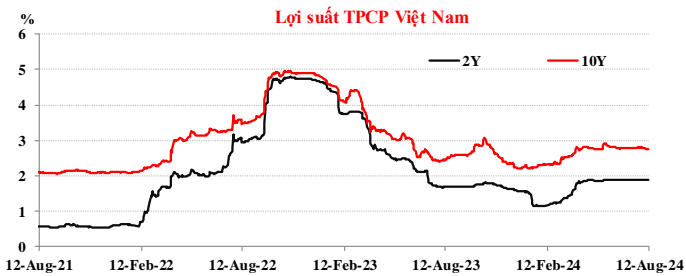

**Lãi suất LNH**
**Trái phiếu**

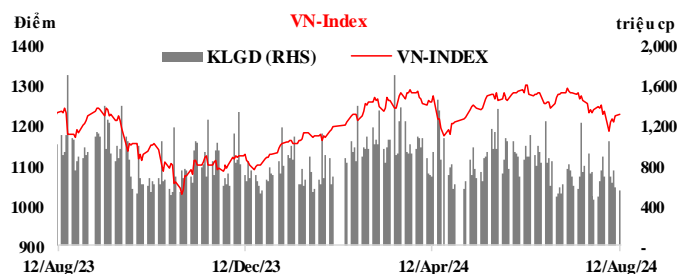
Kỳ hạn	Lãi suất LNH		Trái phiếu	
	VND	D/D	USD	D/D
ON	4.40	0.00	5.30	0.00
1W	4.50	-0.03	5.34	-0.01
2W	4.62	-0.03	5.39	-0.01
1M	4.74	-0.06	5.43	0.00
2M	4.86	-0.09	5.50	0.00
3M	4.94	-0.04	5.57	0.01
6M	5.28	-0.02	5.61	0.00
9M	5.40	-0.02	5.70	0.00
1Y	5.50	0.00	5.71	0.00


**Tổng hợp GD cầm cố và mua bán TPNHNN 12/08/2024**

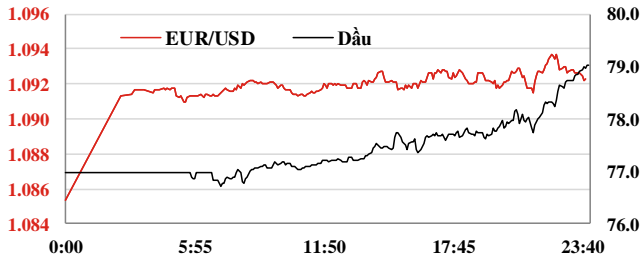
Đơn vị: Tỷ đ.	Tổng KL chào thầu	Tổng KL trúng thầu	Tổng KL đảo hạn	Ròng	KL lưu hành
Reverse Repo	7,000.00	6,999.99	13,668.54	- 6,668.55	49,949.01
Sell Outright	-	8,100.00	10,850.00	2,750.00	94,299.50
<b>Tổng</b>				<b>- 3,918.55</b>	

**Chứng khoán ngày 12/08/2024**

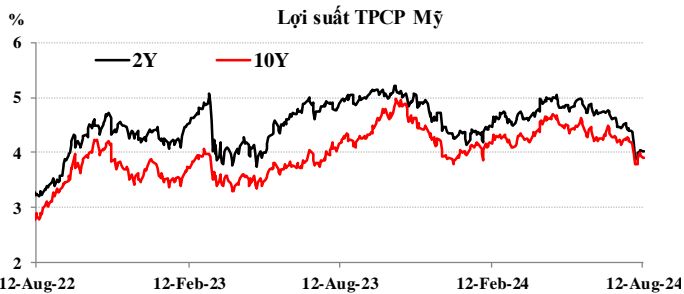
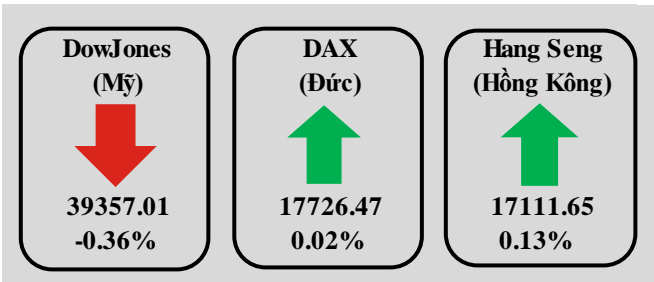
	VN-Index	HNX-Index	Upcom
Điểm	1230.28	230.77	93.00
%/ngày	0.54%	0.61%	0.22%
%/29/12/2023	8.9%	-0.1%	6.8%
KLGD (tr.đ.vị)	551.15	39.34	36.2
GTGD (tỷ đ)	14033.16	827.75	551.85
NDINN mua (tỷ đ)	1501672	57.88	50.84
NDINN bán (tỷ đ)	1456205	23.61	123.35


**Tin trong nước ngày 12/08**

- Thị trường ngoại tệ:** Phiên 12/08, NHNN niêm yết tỷ giá trung tâm ở mức 24.256 VND/USD, giảm 04 đồng so với phiên cuối tuần trước. Tỷ giá mua giao ngay và tỷ giá bán giao ngay được giữ nguyên niêm yết lần lượt ở mức 23.400 VND/USD và 25.450 VND/USD. Trên thị trường LNH, tỷ giá chốt phiên với mức 25.130 VND/USD, tăng 25 đồng so với phiên 09/08. Tỷ giá trên thị trường tự do giảm mạnh 125 đồng ở chiều mua vào và 195 đồng ở chiều bán ra, giao dịch tại 25.540 VND/USD và 25.640 VND/USD.
- Thị trường tiền tệ LNH:** Ngày 12/08, lãi suất chào bình quân LNH VND đi ngang ở kỳ hạn ON trong khi giảm 0,03 – 0,06 đpt ở các kỳ hạn còn lại từ 1M trở xuống so với phiên cuối tuần trước; cụ thể: ON 4,40%; 1W 4,50%; 2W 4,62% và 1M 4,74%. Lãi suất chào bình quân LNH USD không thay đổi ở các kỳ hạn ON và 1M trong khi giảm 0,01 đpt ở các kỳ hạn 1W và 2W, giao dịch tại: ON 5,30%; 1W 5,34%; 2W 5,39%, 1M 5,43%. Lợi suất TPCP trên thị trường thứ cấp giữ nguyên ở các kỳ hạn 3Y và 15Y trong khi giảm ở các kỳ hạn còn lại; chốt phiên ở mức: 3Y 1,91%; 5Y 1,96%; 7Y 2,25%; 10Y 2,73%; 15Y 2,92%.
- Nghiệp vụ thị trường mở:** Trên kênh cầm cố, NHNN chào thầu 7.000 tỷ đồng, kỳ hạn 07 ngày, lãi suất giữ ở mức 4,25%. Có 6.999,99 tỷ đồng trúng thầu, có 13.668,54 tỷ đồng đảo hạn. NHNN chào thầu tín phiếu NHNN kỳ hạn 14 ngày, đấu thầu lãi suất. Có 8.100 tỷ đồng trúng thầu với lãi suất ở mức 4,25%, có 10.850 tỷ đồng tín phiếu đảo hạn. Như vậy, NHNN hút ròng 3.918,55 tỷ đồng từ thị trường thông qua nghiệp vụ thị trường mở. Khối lượng tín phiếu lưu hành trên thị trường ở mức 94.299,5 tỷ đồng, khối lượng lưu hành trên kênh cầm cố là 49.949,01 tỷ đồng.
- Thị trường chứng khoán:** Thị trường chứng khoán phiên hôm qua diễn biến giằng co, về cuối phiên lực mua trở lại đã hỗ trợ các chỉ số tăng điểm. Kết thúc phiên giao dịch, VN-Index tăng 6,64 điểm (+0,54%), lên mức 1.230,28 điểm; HNX-Index thêm 1,39 điểm (+0,61%) đạt 230,77 điểm; UPCoM-Index nhích nhẹ 0,20 điểm (+0,22%) lên 93,0 điểm. Thanh khoản thị trường ở mức thấp với giá trị giao dịch đạt trên 15.400 tỷ đồng. Khối ngoại mua ròng nhẹ hơn 45 tỷ đồng trên cả 3 sàn.
- Theo Hiệp hội Thị trường trái phiếu Việt Nam VBMA,** trong tháng 7/2024, có 33 đợt phát hành TPDN riêng lẻ trị giá 31.387 tỷ đồng và 1 đợt phát hành ra công chúng trị giá 395 tỷ đồng trong tháng 7/2024. Lũy kế 7 tháng đầu 2024, có 175 đợt phát hành riêng lẻ trị giá 168.433 tỷ đồng và 12 đợt phát hành ra công chúng trị giá 14.586 tỷ đồng. Trong tháng 7, các DN đã mua lại 32.094 tỷ đồng TP trước hạn, tăng 17% so với cùng kỳ năm 2023. Trong phần còn lại của năm 2024, ước tính sẽ có khoảng 121.854 tỷ đồng TP đảo hạn, trong đó phần lớn là TP BDS với 51.603 tỷ đồng, tương đương 42%.



	12 Aug 24	Ngày (%)	Tuần (%)	Đầu năm (%)
USD index	103.14	0.00%	0.44%	1.78%
USD/CNY	7.17	0.12%	0.62%	1.08%
USD/EUR	0.91	-0.14%	0.19%	0.96%
USD/JPY	147.19	0.40%	2.09%	4.35%
USD/KRW	1368.88	0.34%	0.18%	5.75%
USD/SGD	1.32	-0.01%	-0.08%	0.37%
USD/TWD	32.41	-0.09%	-0.89%	5.62%
USD/THB	35.14	-0.17%	-0.79%	2.30%
USD/VND Trung tâm	24256	-0.02%	0.06%	1.63%
USD/VND LNH	25130	0.10%	0.16%	3.63%
USD/VND tự do	25565	0.03%	-0.29%	3.33%
Vàng	2472.25	1.70%	2.68%	19.86%
Dầu WTI	80.06	4.19%	9.76%	11.74%



### Lãi suất cơ bản các Ngân hàng Trung Ương

NHTW	Đồng tiền	Kỳ trước	Kỳ này	Ngày thay đổi	Cuộc họp tới
Mỹ	USD	5,25%	5,50%	26/7/2023	18/9/2024
Châu Âu	EUR	4,5%	4,25%	6/6/2024	14/8/2024
Anh	GBP	5,25%	5,0%	1/8/2024	19/9/2024
Nhật	JPY	0,1%	0,25%	31/7/2024	20/9/2024
Australia	AUD	4,10%	4,35%	8/11/2023	24/9/2024

Nguồn: TCTK, NHNN, Hose, HNX, Thomson-Reuters, MSBResearch

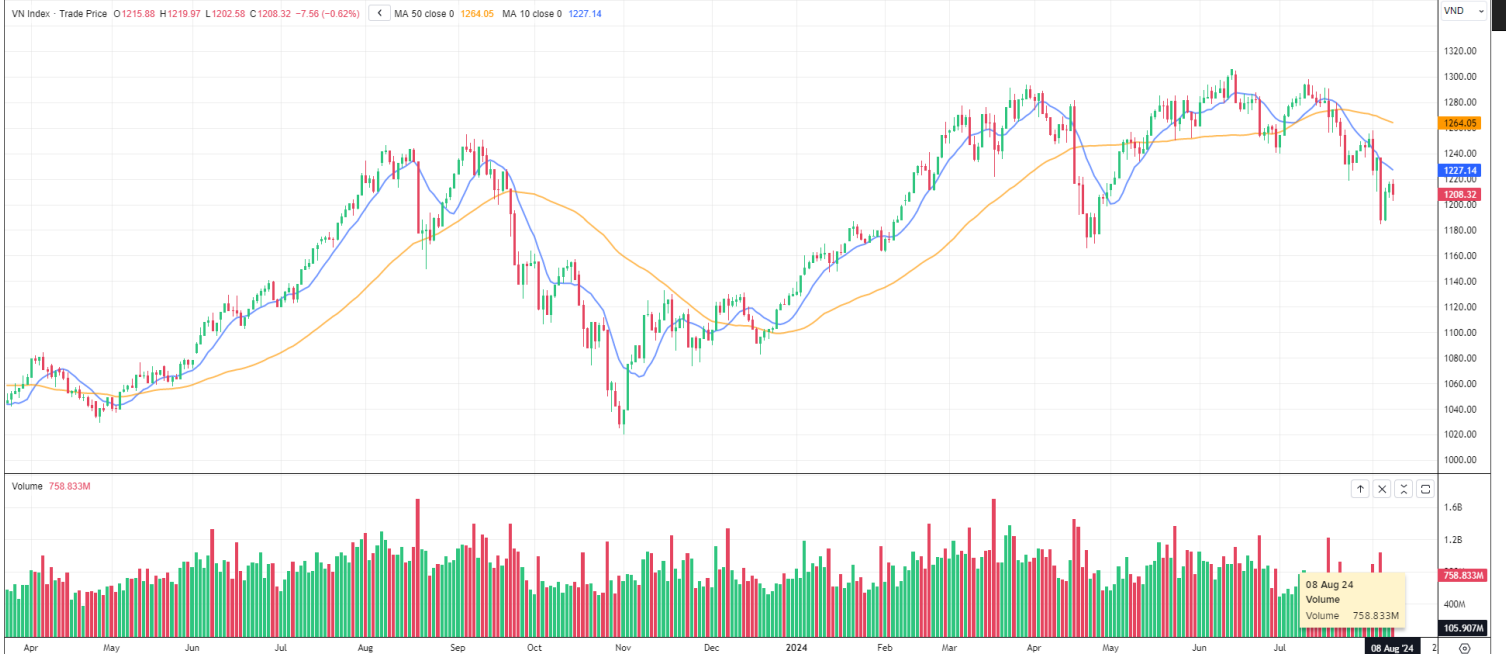
## Tin quốc tế

- Ngân hàng UBS (Thụy Sĩ) hạ tỷ lệ suy thoái kinh tế đối với Mỹ.** Cụ thể, trong báo cáo mới công bố, lấy dữ liệu tới tháng 7, UBS nhận định khả năng xảy ra suy thoái kinh tế đối với Mỹ là 53%, giảm tương đối mạnh từ mức 60% mà định chế này đưa ra vài tháng trước đó. Mặc dù vậy, UBS nhấn mạnh tỷ lệ suy thoái giảm nhưng kinh tế Mỹ vẫn đang yếu đi, từ mức tăng trưởng khoảng 3% trong năm 2023 có thể xuống còn 1,5% trong năm nay. UBS cảnh báo sự phục hồi của nước Mỹ trong giai đoạn vừa qua chủ yếu đến từ tiêu dùng, được kích thích bằng một số biện pháp tài khóa. Trong trường hợp sự hỗ trợ tại khóa bị cắt giảm sẽ có khả năng gây ra những cú sốc đối với nền kinh tế lớn nhất thế giới.
- Chỉ số giá bán buôn WPI tại Đức tăng trở lại trong tháng 7.** Văn phòng Thống kê Liên bang Đức Destatis cho biết chỉ số giá WPI tại quốc gia này tăng 0,3% m/m trong tháng 7 sau khi giảm 0,3% ở tháng trước đó, cao hơn mức tăng 0,2% theo dự báo. So với cùng kỳ năm 2023, WPI tại Đức giảm nhẹ khoảng 0,1% y/y. Nguyên nhân chính khiến WPI y/y giảm chủ yếu do giá của các sản phẩm hóa chất suy yếu trong suốt một năm vừa qua, hiện tại đã ghi nhận mức giảm 8,4% y/y. Ngoài ra, giá của nhóm động vật sống cũng giảm mạnh 9,5%, thành phẩm sắt thép cùng kim loại màu giảm 7,7% và máy tính cùng thiết bị ngoại vi giảm 5,5%. Ở chiều ngược lại, giá bán buôn cafe, chè cùng ca cao tăng 19,5% y/y, rác thải và phế liệu tăng 15,2%, các sản phẩm thuốc tăng 4,7%. Các chuyên gia dự báo WPI y/y sẽ tiếp tục suy giảm trong những tháng tới, khi nước này đang có nguy cơ cao phải đối mặt với suy thoái trong nửa cuối 2024 do nhu cầu thế giới suy yếu và lĩnh vực công nghiệp xe hơi bị ảnh hưởng nặng nề.
- Lịch công bố các chỉ số kinh tế:**

Ngày	Giờ VN	Mức độ ảnh hưởng	Chỉ số kinh tế	Kỳ này	Dự báo	Kỳ trước
12-08	13:00	*	Chỉ số giá bán buôn WPI tại Đức mm T7	0.3	0.2	-0.3
13-08	8:30	***	Chỉ số tiền lương tại Úc qq Q2		0.9	0.8
13-08	13:00	***	Thay đổi trợ cấp thất nghiệp tại Anh		14.5K	32.3K
13-08	13:00	**	Thu nhập bình quân tại Anh 3m/y T7		4.6	5.7
13-08	13:00	*	Tỷ lệ thất nghiệp tại Anh T7		4.5	4.4
13-08	19:30	***	PPI lõi Mỹ mm T6		0.2	0.4
13-08	19:30	***	PPI toàn phần Mỹ mm T6		0.2	0.2

# Thị trường chứng khoán

## VN-INDEX



VN-Index tăng, đóng cửa tại 1.230,28 điểm. Thị trường có phiên nỗ lực phục hồi thứ 5 liên tiếp sau khi về kiểm nghiệm đáy trung hạn quanh 1180 điểm. Mặc dù vậy, thanh khoản thị trường vẫn ở mức thấp với gần 500 triệu cổ phiếu được giao dịch. VN-Index có thể sẽ tiếp tục đi lên trong những phiên sắp tới, tuy nhiên cần sự xác nhận về mặt thanh khoản để chính thức kết thúc đợt điều chỉnh tương đối mạnh kể từ đầu tháng 7.

## NGÂN HÀNG TMCP HÀNG HẢI VIỆT NAM

TNR Tower, 54A Nguyễn Chí Thanh – Đống Đa – Hà Nội

ĐT: 04.3771 8989 – Ext: 6867

## TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU KINH TẾ

### Những người thực hiện:

**Nguyễn Nữ Hoài Ninh – Trưởng Nhóm**

Email: Ninhnh1@msb.com.vn

**Nguyễn Trường Giang – CVCC phân tích**

Email: Giangnt12@msb.com.vn

Những thông tin trên đây được Trung tâm Nghiên cứu kinh tế, MSB thu thập từ những nguồn được coi là đáng tin cậy. Những thông tin này chỉ mang tính tham khảo và Trung tâm Nghiên cứu kinh tế không chịu trách nhiệm về bất cứ tổn thất nào gây ra do việc sử dụng những thông tin trên vào mục đích kinh doanh. Những thông tin trên có thể thay đổi do diễn biến của thị trường và Trung tâm Nghiên cứu kinh tế không có trách nhiệm phải thông báo về những sự thay đổi này.

Mọi ý kiến đóng góp, đăng ký hoặc rút tên khỏi danh sách nhận bản tin, xin Quý khách vui lòng liên hệ qua địa chỉ: [Research@msb.com.vn](mailto:Research@msb.com.vn)